

## Phụ lục 2 D

### Nguồn gốc Bánh Chưng- Bánh Dày

Truyền thuyết *Bánh Chưng-Bánh Dày* trong *Lĩnh Nam Chích Quái* kể:

*Sau khi phá giặc Ân, Vua Hùng bèn gọi các hoàng tử đến, nói sẽ truyền ngôi cho người nào làm được món ăn ngon nhất dâng cúng tổ tiên. Các hoàng tử đua nhau tìm kiếm của ngon trên rừng vật lạ dưới biển. Riêng Lang Liêu mơ thấy một vị thần hiện lên chỉ cho cách lấy gạo nếp làm bánh hình tròn tượng trưng cho trời, hình vuông tượng trưng cho đất để thể hiện công lao trời đất của tổ tiên cha mẹ. Ngày thi cỗ, vua Hùng nếm các món, thấy bánh của Lang Liêu vừa ngon vừa có ý nghĩa nhất bèn truyền ngôi cho chàng. Đến Tết, vua lấy hai loại bánh đó dâng cúng tổ tiên, sau thành tục của người Việt.*

Với truyền thuyết trên, bao đời nay, người Việt Nam vẫn tin tưởng rằng: bánh chưng vuông tượng trưng cho đất, bánh dày tròn tượng trưng cho trời, là hai thứ bánh có từ thời các Vua Hùng.

Nhưng, trong một bài viết trên báo *Người Hà Nội* Tết năm 1985, hiện có trên internet <sup>1</sup>, GS Trần Quốc Vượng lại cho rằng: triết lý gán bánh chưng vuông- tượng Đất, bánh dày tròn -tượng Trời là một "ngộ nhận văn hóa". Trời tròn- đất vuông là một triết lý Trung Hoa muộn màng được hội nhập vào triết lý Việt Nam và đó không phải là triết lý dân gian Việt Nam. Đúng ra, bánh chưng tròn dài là biểu tượng của Dương vật, như cái chày, cái nõ; bánh dày tròn dẹt là biểu tượng của Âm vật, như cái cối, cái nường. Đó là triết lý nõ-nường, chày-cối của tín ngưỡng phồn thực dân gian Việt Nam.

Trong một bài khác, ông lại viết rằng mãi đến thế kỷ 17-18, người Việt Nam ở Thăng Long, Phố Hiến mới bắt chước người Hoa ở Quảng Đông gói bánh chưng vuông vào dịp Tết, bên cạnh chiếc "bánh tét" tròn truyền thống.

Trước, tôi đã tin lời Thày của tôi nói là đúng, nhưng nay, từ việc nghiên cứu ống Tông- đĩa Bích trong văn hóa Lương Chử, và đặc biệt, từ một bài viết về gốc gác của hai từ *chưng* và *dày* trong tiếng Việt của học giả Nguyễn Dư, tôi lại thấy lời Thày tôi nói xưa cần phải xem xét lại.

Trước hết, chúng ta hãy xem các cách lý giải về gốc gác của hai từ Chưng-Dày trong tiếng Việt.

---

<sup>1</sup> <http://tailieu.vn/xem-tai-lieu/triet-ly-banh-chung-banh-day>.

## 1. Gốc gác hai từ Chưng-Dày trong tiếng Việt

Về từ Chưng trong bánh chưng, quan điểm hiện phổ biến cho rằng từ gốc của nó là *chưng* (蒸) trong tiếng Hán-Việt, có nghĩa là chưng hay hấp cách thủy.

Trong một bài viết năm 2009, học giả Nguyễn Nhã, Trưởng nhóm Nghiên Cứu Văn Hóa Ẩm thực Việt Nam, nói một cách thận trọng “Có lẽ vì cách chế biến bằng chưng, nên mới gọi là bánh chưng”.<sup>1</sup>

Nhưng nhà từ nguyên học An Chi (2011)<sup>2</sup> thì quả quyết : tên chính xác của (bánh chưng) là *bánh chưng*. *Chưng* là âm Hán-Việt hiện đại của chữ 蒸, cũng viết 蒸, theo *Từ điển Hán Việt* của Đào Duy Anh là “đun, nấu cách thủy”. Đào Duy Anh đã có lý. *Vương Lực cổ Hán ngữ tự điển* (Bắc Kinh, 2002) cho biết chữ *chưng* có 9 nghĩa, nghĩa thứ hai là “dụng hoả hồng khảo” tức “dùng lửa mà nung, sấy” (!). Sự bổ xung cho nhau về nghĩa của các từ *chưng*, *hồng*, *khảo* cho thấy chữ *chưng* trong *bánh chưng* dùng rất đặc địa bởi bánh chưng là bánh được luộc. Nếu chỉ xét theo nghĩa thông dụng hiện đại của chữ *chưng* thì sẽ không thấy được tính hợp lý cao độ của việc đặt tên cho bánh chưng. Nhưng nếu đi vào lịch sử ngữ nghĩa của nó thì mới thấy việc đặt tên này đã bắt đầu từ rất lâu đời, khi mà chữ này chưa mất đi cái nghĩa “dụng hoả hồng khảo”. Tóm lại, *chưng* là một từ rất thích hợp cho tên bánh chưng.

Về tên gọi bánh dày, An Chi lý giải: từ dày tương đương với từ giày hiện có nghĩa là “giã đi giã lại nhiều lần cho nát” (giày xéo). Nhưng đó chỉ là nghĩa hiện đại đã được chuyên biệt hóa để chỉ một động tác thực hiện bằng bàn chân, chứ động từ *giày* vốn còn có một cái nghĩa rộng hơn là làm cho nát, không cứ bằng chân, mà cả bằng tay hoặc bằng bất cứ một công cụ nào. Như vậy, tên gọi bánh giày phù hợp với kỹ thuật làm bánh giày hay dày là giã xôi thật mịn, thật nhuyễn.

Tuy nhiên, với tôi, một cách lý giải khác khá công phu của học giả Việt kiều Nguyễn Dư (2007)<sup>3</sup> xem ra thuyết phục hơn và có vẻ, nó đã không được Nguyễn Nhã và An Chi biết đến (cũng có thể đã biết mà không đồng ý). Vậy Nguyễn Dư đã nói gì?

<sup>1</sup> <http://www3.tuotit.com.vn/TetOnline2009>).

<sup>2</sup> <http://tunguyenhoc.blogspot.com/2012/01/banh-chung-banh-giay-banh-tay-banh-tet.html>

<sup>3</sup> <http://chimviet.free.fr/quehuong/nguyendu/nddg092.htm>

- Về tên gọi bánh chưng

Trong *Đại Nam Quốc Âm Tự Vị* (1895-96), cuốn tự điển tiếng Việt đầu tiên của người Việt, tác giả Huỳnh Tịnh Của viết: 1- *Bánh chưng* : bánh gói bằng nếp hình vuông, còn có tên là *địa bính* tức bánh tượng trưng cho đất vuông. Bánh được chưng hấp nên gọi là bánh chưng; 2- *Bánh chun*: bánh vuông dẹp giống cái bàn chun, cũng gọi là *địa bính* (Chưng và Chun được người miền Nam phát âm giống nhau).

Cả hai cách giải thích đều không thỏa đáng. Cách giải thích 1 không khớp với câu Trần Thế Pháp viết trong *Lĩnh Nam Chích Quái*: " *Chữ nhi thực chi. Hiệu viết chưng bính* " ("Nấu chín. Đặt tên là bánh chưng"). Trần Thế Pháp dùng chữ *chữ* nghĩa là nấu chứ không dùng chữ *chưng* (tức hấp, nấu cách thủy). Thực tế, chưa thấy ai chưng hấp hay nấu cách thủy bánh chưng mới gói xong, mà phải cho bánh vào nồi, đổ đầy nước, đun sôi rất lâu bánh mới chín. Còn cách giải thích 2, mới nghe tưởng như đùa, thực tế không đúng với hình dáng bánh.

Trong tiếng Việt còn có hai từ chưng (diện) và trưng (bày), nhưng cả hai cũng đều không thích hợp với tên bánh. Tóm lại, *chưng* (Hán) hay *trưng* (Việt) đều không giải thích được tên bánh chưng. Vậy phải chăng *chưng* là một từ Việt?

*Tự vị* của Huỳnh Tịnh Của (1895), Génibrel (1898), Gustave Hue (1937) đều có từ *chuông* với nghĩa là vuông (*Một chuông nhiều = một thước nhiều đo vuông*).

Truyện *Hoa Tiên* của Nguyễn Huy Tự (1743-1790) có câu: *Lễ hôn chuông chắn mọi đường / Quế càng hương chấp gắm càng hoa thêm. Chuông chắn* có nghĩa là vuông vắn, đầy đủ (Vương Lộc, *Từ điển từ cổ*, Đà Nẵng, 2002).

*Việt Nam tự điển* của hội Khai Trí Tiến Đức (1931) cũng giải thích *Chuông* là do *Vuông* đọc trạnh ra, dùng để nói về cách đo vải lụa (Một chuông lụa, một chuông vải).

Tiếng Việt hiện vẫn có các từ kép: *chơi voi, chênh vênh, chạy vạy, chon von, chót vót, chạng vạng* cho thấy dường như có sự chuyển biến ch > v. Từ đó, có thể suy đoán: Trần Thế Pháp đã dùng chữ *chưng* (Hán) để ghi âm chữ *chuông* (Việt). Bánh *chưng* là bánh hình *vuông*, tượng trưng cho đất.

- Về tên gọi bánh dày.

Trong *Lĩnh Nam Chích Quái*, Trần Thế Pháp viết bánh dày là bánh *bạc tri*. Bạc nghĩa là mỏng, dẹt, ngược với dày. Tri (bộ thủ) nghĩa là cầm, giữ. *Bạc tri* đọc theo chữ Hán không có nghĩa, chứng tỏ đó là một tên phiên âm.

Trong tiếng Việt *tri* cũng có nghĩa là *dày* (*Đại Nam Quốc Âm Tự Vị* của Huỳnh Tịnh Của, *Bảng tra chữ Nôm* của Viện Ngôn Ngữ Học, 1976 ; *Cơ sở ngữ văn Hán Nôm* của Lê Trí Viễn, 1987. v.v.). Như vậy, bánh *bạc tri* là bánh *dày dẹt*. Bánh dày không phải là bánh có bề dày (trái với dẹt, mỏng) như hai học giả Pháp Huard và Durand (1954) từng đoán định. Ở đây, *dày* (hay *dày/giày*) chính là biến âm của *giời/trời*, do *Phủ Giày* là nơi thờ *Mẫu Giời*, *bánh giấy* (*dày/giày*) là bánh được dùng để cúng *Mẫu Giày/Giời* tại *Phủ Giày/Giời*. Bánh *dày* là bánh có hình tròn và dẹt, tượng trưng cho *giời*, nên được dân gian gọi là bánh *giời*, chuyển thành bánh *giày/dày*.

## Nhận xét

Theo tôi, cách lý giải từ gốc của Chưng trong bánh chưng của Nguyễn Dư là rất thuyết phục. Trong tiếng Việt, đúng là chuông =vuông. Tương ứng ch=v còn thể hiện rõ qua các cặp từ chọc=vọc (tay), chòng=tròng= vòng (cổ), chêng=vênh, chèo=trèo=vẹo... Tuy nhiên, cách lý giải từ Dày của ông lại không thuyết phục cho lắm.

Về tên gọi Phủ Giày, ngoài các cách lý giải kiểu dân gian như liên quan đến chiếc Giày của Mẫu Liễu Hạnh, nghề làm bánh Giày của vùng Phủ Giày.v.v., còn có cách lý giải mang tính bác học của Cao Xuân Hạo- Trần Thùy Anh- Trần Quốc Vương (1996:389). Theo đó, tên Phủ Giày gắn với tên Kẻ Giày, do Dàn=Dầy=Giày (người xứ Thanh gọi tàu *bay* là tàu *băn*),<sup>1</sup> vì thế Kẻ Giày chính là Kẻ Trần, vùng của họ Trần, phù hợp với việc làng Kẻ Giày có dân phần lớn là họ Trần.

Tôi cho rằng cách lý giải trên là đáng tin cậy. Phủ Giày là Phủ Trần, nơi có nhiều người họ Trần, tương tự làng Phủ Lý ở Thanh Hóa, quê Lê Văn Hưu là làng của người họ Lê và Lê là một biến âm của Lý.

Do tương ứng giày=trần=giàn= giã, cách lý giải của An Chi về từ giày có vẻ có lý hơn, tên gọi bánh giày có gốc từ cách làm bánh, tức dùng chày giã-giàn-giày bánh, tương tự như cách gọi bánh rán, bánh tráng, xôi vò, xôi xéo.v.v.

Tuy nhiên, cách lý giải của Nguyễn Dư rằng bánh dày là bánh bạc trĩ= bánh dày dẹt là bánh có hình tròn, dẹt tượng trưng cho cho Trời, bánh chưng=bánh vuông tượng trưng cho Đất lại hoàn toàn phù hợp với hình dáng và tính biểu tượng của đĩa Bích và ống Tông trong văn hóa Lương Chử. Vậy phải chăng bánh chưng-bánh dày, hai lễ phẩm truyền thống của người Việt là sự mô phỏng hay tái tạo hai lễ khí truyền thống Lương Chử trên? Để trả lời câu hỏi này, chúng ta hãy tìm hiểu về hai từ Tông-Bích trong tiếng Hoa.

## 2. Hai từ Tông-Bích trong tiếng Hoa

Trong sách báo tiếng Anh, ống Tông được viết là *cong tube* hay *ts'ung tube*,<sup>2</sup> và được giải nghĩa là một ống ngọc trong tròn- ngoài vuông.

*Từ điển Bách Độ*, mục ống Tông cho biết: mặc dù được xác định là một lễ khí, nghĩa gốc của từ Tông vẫn chưa rõ.

Về âm, chúng ta thấy *Tông* tương ứng với *Chung* (phiên âm tiếng Việt của *Cóng*). Trong thư tịch Hoa, tên đầy đủ của ống Tông là 玉方琮 = ngọc phương Tông= ống Tông hình vuông bằng ngọc. Chữ Tông (琮) gồm bộ *ngọc* và chữ *tông* có âm *zong* (chông) có nghĩa tổ tông, dòng họ, được dùng chỉ âm đọc, và có thể còn chỉ chức năng thờ cúng tổ tông của ống Tông.

<sup>1</sup> Tương ứng ân=ây, ay=ăn cũng là tương ứng Việt-Mường: Mol=Mọi, tôn=đồi...

<sup>2</sup> *Cong* là theo cách phiên âm mới của Trung Quốc từ năm 1979, *ts'ung* là theo cách Wade-Giles của các học giả phương Tây trước 1979.

Trong khi đó, đĩa Bích có phiên âm Bắc Kinh là Bi hay Pi. Chữ Bích 璧 gồm có các bộ: *thạch*, *tân* và *ngọc*, có hai nghĩa: 1-Một đồ ngọc tròn, dẹt, có lỗ ở giữa; 2- Đồ ngọc nói chung. Chữ Bích đã xuất hiện trên kim văn Thương-Chu. Trong sách báo tiếng Anh, đĩa Bích thường được ghi là *Bi disk* và dịch là *flat disk=đĩa bẹt*.

So sánh từ nguyên của các từ Chung-Dày và Tông-Bích chúng ta thấy:

- Các từ *chuông/chưng* lại có âm rất gần gũi với các từ *chung/tsung* chỉ ống Tông, thực tế là một ống Vuông. Như vậy, nghĩa gốc của *Tông* không rõ trong tiếng Hoa nhưng lại rõ trong tiếng Việt, cho thấy tên gọi gốc của ống Tông đã bắt nguồn từ hình Vuông của nó.

- Trong tiếng Hoa, nghĩa gốc của từ *Tông* chưa rõ là vì xưa, khi người Hoa tiếp thu ống Tông cùng với từ chỉ nó từ người Lương Chử, họ đã không quan tâm và không ghi nhận nghĩa gốc của tên gọi ống Tông.<sup>1</sup> Điều họ quan tâm hơn là chất liệu và chức năng của nó, vì thế, họ dùng chữ *Tông* (琮) với bộ Ngọc và chữ *Tông*.

- Trong khi đó, nghĩa gốc của *Tông* lại được lưu giữ trong tiếng Việt qua tên gọi bánh *Chưng=bánh Vuông*, dạng bánh mô phỏng ống *Tông*, có hình dạng, chức năng, tên gọi hoàn toàn khớp với ống *Tông*. Điều này cũng phù hợp với quan điểm của nhiều nhà ngôn ngữ học cho rằng người Đông Di-Bách Việt bao gồm người Lương Chử xưa nói một ngôn ngữ Nam Á họ hàng với tiếng Việt-Mường (Phụ lục 3A).

- Trong tiếng Hoa, *phương* ngoài nghĩa là *vuông*, còn có nghĩa là một *hướng/phía/bên, vùng...* Từ điển của Starostin không cho biết từ nguyên của từ *vuông* trong tiếng Nguyên Nam Á, nhưng cho biết từ nguyên của các từ *phía, bên, cạnh* (side, edge) trong tiếng Nguyên Môn- Khmer là *\*rang/lang, crang/tlang*, tương ứng với *phang* trong tiếng Nguyên Hoa-Tạng. Từ *chrang hay tlang* đó chính là gốc của *chuông/vuông/cạnh* trong tiếng Việt do các từ cổ có phụ âm đầu kép cr/kl/tl thường chuyển thành các từ hiện đại có phụ âm đầu tr/ch (như *klong>trống, tlu>tru>trâu .v.v.*). Đó cũng là từ gốc của các từ *sung/ tsung/ tông/ phang/phương* trong tiếng Hoa. Chúng ta biết, trong 5500 từ Hoa cổ có ít nhất 24,1 % từ Nam Á (Phụ lục 3A).

- Tương tự, các từ *Bích-Bạc* trong tiếng Hán-Việt cũng tương ứng cả về âm và nghĩa với *Bẹt/Dẹt* trong tiếng Việt. Bích có nghĩa gốc là Bẹt, đúng với hình dáng đặc trưng của đĩa Bích. Người Hoa thời Chu khi tiếp thu đĩa Bích cũng không quan tâm và ghi nhận nghĩa gốc của từ chỉ đĩa. Từ điển Starostin cho biết từ gốc của Bẹt/Dẹt trong tiếng Nguyên Nam Á là Pat/Rep. Bi/Pi chính là từ tương ứng với Pat (do tương ứng a=i và tương ứng giữa các từ có tận cùng nguyên âm với các từ có thêm phụ âm tắc cuối t, tương tự Va=Vat=Việt).

-Như vậy, cách lý giải của An Chi về tên gọi bánh chưng là khiên cưỡng (nhất là khi ông ép nghĩa của cụm từ *dụng hoả hồng hảo= chưng/hấp/luộc*) và vì thế khó mà xác đáng. Đặc biệt, nó không lý giải được vì sao các loại bánh ở Trung Quốc tương tự với bánh chưng không gọi là *chưng bính* mà lại là *tông bính* hay *tông tử.v.v.*

---

<sup>1</sup> Điều đó cũng tương tự với việc đại đa số người Việt không quan tâm và không biết nghĩa gốc của các từ vay mượn, ví dụ nghĩa gốc của các từ xà phòng, ô tô trong tiếng Pháp.

Việc tìm hiểu nguồn gốc và sự phát triển của bánh chưng-bánh dày sẽ cho thấy rõ hơn các nhận định trên.

### 3. Nguồn gốc bánh chưng-bánh dày

Tư liệu khảo cổ và thư tịch cho thấy, trong văn hóa Lương Chử, ống Tông và đĩa Bích bằng ngọc là hai vật thiêng của các thủ lĩnh kiêm pháp sư (ở nhiều cấp độ từ vua tới trưởng tộc) trong các nghi lễ thờ cúng tổ tiên, trời-đất.

Chúng ta không biết những chiếc bánh chưng-bánh giầy đầu tiên ra đời ở đâu, khi nào, nhưng có thể đoán rằng, khi quý tộc Lương Chử dùng ống Tông-đĩa Bích bằng ngọc cúng trời-đất, tổ tông, thì người bình dân Lương Chử, thay cho ngọc, đã làm các loại bánh bằng gạo nếp (ngọc thực) có hình dáng tương tự để cúng tổ tông, trời-đất.

Do ống Tông Lương Chử có các dạng ngắn, dài ... nên những chiếc bánh chưng đầu tiên cũng có thể có dạng ngắn như bánh chưng hiện nay, hoặc có dạng dài hơi vuông sau thành dạng tròn dài như bánh tét.



**Hình 1:** Ống Tông Lương Chử dạng vuông ngắn; Ống Tông Lương Chử dạng vuông dài; Bánh chưng Việt dạng vuông ngắn; Bánh tét Việt dạng vuông dài.

**Nguồn:** lzsites.gov.cn; npm.gov.tw; webphunu.net; 3de.ngonlanh.com

Truyền thuyết Việt kể bánh chưng bánh dày có từ thời Vua Hùng. Truyền thuyết đó có trong *Lĩnh Nam Chích Quái*, viết vào thế kỷ 15 nhưng chắc chắn nó đã được lưu truyền từ rất xa xưa (khi Trần Quốc Vượng nói bánh chưng vuông từ Quảng Đông tới Việt Nam vào thế kỷ 18, có vẻ ông đã quên mất điều này).

Rất có thể bánh chưng-bánh dày đã xuất hiện từ thời Đông Sơn, sau khi vị vua Hùng đầu tiên gốc Lạc Việt-Lương Chử từ vùng hồ Động Đình đến Việt Nam dựng nước Văn Lang (Chương 7).

Đầu Xuân Quý Ty, nhà khảo cổ học Nguyễn Việt đã công bố các bằng chứng khảo cổ về tục gói bánh chưng thời Đông Sơn. Đó là hình những hạt lúa nếp in trong lòng một trống đồng Đông Sơn tìm được ở miền Tây Thanh Hóa; hình những chiếc lá

dong lót nổi còn in trên lòng một mảnh nồi đồng khai quật được ở Làng Vực, Vĩnh Lộc, Thanh Hóa, có niên đại khoảng thế kỷ 1-2 TCN.



**Hình 2:** Hình hạt lúa nếp trên trống đồng; Hình lá dong trên nồi đồng Đông Sơn.  
**Nguồn:** Nguyễn Việt 2013.

Tại Trung Quốc, các loại bánh nếp luộc (kiểu bánh chưng) dùng trong hội lễ đều được gọi là *zongzi* = *Tông tử* (粽子) hay *Tông*. Chữ *Tông* ở đây lại gồm bộ mễ chỉ gạo và chữ *tông* chỉ tổ tông, chỉ âm đọc và rất có thể chỉ việc dùng bánh thờ cúng tổ tông.

Về tên gọi *Tông tử*, sách *Bản thảo cương mục* của Lý Thời Trân (thế kỷ 16, thời Minh) viết: người xưa lấy lá cây cô gói gạo nếp nấu thành bánh có góc nhọn như hình lá *tông lư* (cọ) cho nên gọi là *tông* (chữ *tông* bộ mộc=lá cọ).<sup>1</sup>

Rõ ràng, đó là một cách lý giải theo kiểu từ nguyên dân gian.

Trong tiếng Mân-Phúc Kiến, bánh chưng còn được gọi là *bakcang* /*machang*/ *bá trạng* nghe cũng rất gần với *bánh chưng*.

Các loại bánh *Tông* ở Trung Quốc cũng đều có nhân (mặn ngọt nhiều loại) và được gói bằng lá tranh, lá dong. Bánh ở Hoa Nam phần lớn có hình tam giác và tứ giác, ở Hoa Bắc lại có hình ống. Nhiều dạng giống bánh gai, bánh ít hay bánh giò của người Việt. Riêng Thượng Hải, Quảng Đông có dạng bánh hình vuông giống hệt bánh chưng Việt Nam. Nơi nổi tiếng nhất về làm bánh *Tông* và cũng là nơi làm nhiều loại bánh *Tông* nhất là thành phố Gia Hưng ở Chiết Giang, vùng đất của người Lương Chử xưa.

---

<sup>1</sup>Về bánh chưng ở Trung Quốc xem <http://baike.baidu.com/view/3058.htm>;  
<http://en.wikipedia.org/wiki/Zongzi>



**Hình 3:** Bánh Tồng: Chiết Giang; Thượng Hải; Quảng Tây  
**Nguồn:** hudong.com; <http://news.xinhuanet.com>

Cuốn sách nói về bánh Tồng sớm nhất viết vào thời Tấn (thế kỷ 4) cho biết :  
“Vào tiết Đoan ngọ (5/5), người xưa nấu bánh nếp hình sừng”. Vì thế, thời Xuân Thu, bánh được gọi là *giác thử* (giác= góc; thử=gạo nếp).

Một tác giả thời Lương lại viết: Khuất Nguyên trầm mình chết ở sông Mịch La vào ngày 5-5, người Sở thương nhớ, lấy gạo cho vào ống tre (nướng), rồi ném xuống nước để cúng ông. Dạng bánh dùng để cúng Khuất Nguyên đó được gọi là *đồng Tồng* (bánh Tồng hình ống). Đó chính là một dạng cơm lam.

Trong khi đó, dạng bánh nếp giống bánh dày cũng có ở người Mông, Giáy, Nhật, Thái Lan, Đài Loan và cũng là một loại bánh thiêng dùng trong lễ Tết.

Người Nhật có dạng bánh dày *mochi* (*mochigome*=gạo nếp) dùng cúng thần linh cầu may mắn, sức khỏe, trường thọ, là loại bánh không thể thiếu trong mỗi gia đình Nhật Bản vào dịp Tết như bánh chưng với người Việt.



**Hình 4:** Bánh mochi trắng; Bánh mochi màu.  
**Nguồn:** [ulichmuasam.com](http://ulichmuasam.com); [asianfoodgrocer.com](http://asianfoodgrocer.com)

### Kết luận

1-Bánh Chưng- bánh Dày là hai dạng bánh mô phỏng ống Tồng Vương- đĩa Bích Bệ được làm để cúng Tổ Tiên, Trời-Đất thể hiện quan niệm trời tròn-đất vuông của người Việt Lương Chủ xưa, sau mới trở thành “một quan niệm, một triết lý Trung Hoa”. Chúng ta đã biết, nhiều yếu tố văn hóa Lương Chủ khác như rìu Việt, chữ Việt, nha



chương, mô típ Thao Thiết... cũng đi vào văn hóa Thương-Chu rồi đương nhiên trở thành những thành tố của văn hóa Trung Hoa.

2-Tên gọi bánh Chưng là từ chỉ hình Vuông nguyên thủy của ống ngọc và sau đó của bánh. Bánh Chưng có cả hai dạng vuông ngắn và vuông dài, dạng sau là gốc của bánh tét. Trong tư duy biểu tượng của người xưa, Trời-Đất tương ứng với Cha-Mẹ, Âm-Dương, vì thế, dạng bánh dày tròn dẹt và bánh chưng tròn-dài cũng có thể trở thành hai biểu tượng cho âm vật-dương vật như Trần Quốc Vượng đoán định, nhưng đó không phải là hai biểu tượng chính hay nguyên thủy mà là hai biểu tượng phát sinh mang tính dân gian.